

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Minh Đồng.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Trần Văn Tùng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp số 07/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Quang T, sinh năm 1963; hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 87 đường H, khu phố 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/10/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Trương Thị Kim T1 (tên thường gọi là Q), sinh năm 1978; cùng hộ khẩu thường trú: Số nhà 23, đường C, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự Ông Trần Quang T trình bày:
Giữa ông T với vợ chồng ông Đ và bà T1 có mối quan hệ quen biết và thường xuyên thực hiện mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau. Ngày 05/5/2018, hai bên lập “bản cam kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi”, theo đó ông T là người bán thức ăn chăn nuôi cho ông Đ và bà T1. Đến ngày 10/8/2018, ông Đ và bà T1 còn nợ lại ông T số tiền 204.710.000 đồng.

Ngày 15/11/2018, ông T khởi kiện và tại Biên bản hòa giải thành ngày 18/12/2018 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, ông Đ và bà T1 đồng ý thanh toán cho ông T số tiền 204.710.000 đồng.

Đồng thời cùng ngày 18/12/2018, ông T có yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án gửi đến Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Võ Văn Đ và bà Trương Thị Kim T1 trình bày: Tại phiên họp, ông Đ và bà T1 được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ và bà T1 được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn tiến hành phiên họp và công nhận kết quả theo Biên bản hòa giải thành ngày 18/12/2018 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Ông Tyêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đ và bà T1 có nơi cư trú tại thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đại diện người yêu cầu là ông Việt có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ và bà T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiếp hành phiên họp.

[3] Về nội dung vụ việc: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa ông T với ông Đ và bà T1 về việc mua bán hàng hàng hóa (thức ăn chăn nuôi). Sau khi được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải, ông T với ông Đ và bà T1 đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 18/12/2018, các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật.

- Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 366, 367, 369, 370, 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 24/2018/TLST-DS ngày 18/12/2018, cụ thể như sau:

1. Ông Võ Văn Đ và bà Trương Thị Kim T1 (tên thường gọi là Q) có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Quang T số tiền còn nợ của hợp đồng mua bán hàng hóa là thức ăn chăn nuôi là 204.710.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

2. Kể từ ngày ông Trần Quang T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn Đ và bà Trương Thị Kim T1 (tên thường gọi là Q) không thanh toán số tiền nói trên thì hàng tháng ông Đ và bà T1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí:

1. Ông Võ Văn Đ và bà Trương Thị Kim T1 (tên thường gọi là Q) phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

2. Hoàn trả cho ông Trần Quang T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp biên lai thu số AA/2016/0012717 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Minh Đồng

